

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2025/TLST-DS, ngày 17 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Á (A)

Địa chỉ trụ sở chính: D N, phường E, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: ông Từ Tiến P - chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị T - chuyên viên xử lý nợ.

- **Bị đơn:** anh Phạm Thanh T1, sinh năm 1986

Nơi thường trú: khu 6, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 24/02/2025 anh Phạm Thanh T1 còn nợ Ngân hàng TMCP Á (A) tổng số tiền 106.362.916 đồng (một trăm linh sáu triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm mười sáu đồng). Trong đó: vốn gốc là 31.561.910 đồng, lãi quá hạn là 74.801.006 đồng. Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 06/01/2017. Ngày cấp thẻ 20/01/2017, hiệu lực thẻ tháng 01/2020, hạn mức thẻ 29.000.000đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Á (A) khởi kiện yêu cầu anh Phạm Thanh T1 phải trả ngay toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi

suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A tính kể từ ngày 25/02/2025 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Anh Phạm Thanh T1 đồng ý trả ngay cho Ngân hàng TMCP Á (A) số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 24/02/2025 là: 106.362.916 đồng (*một trăm linh sáu triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm mười sáu đồng*). Trong đó: vốn gốc là 31.561.910 đồng, lãi quá hạn là 74.801.006 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A tính kể từ ngày 25/02/2025 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Kể từ ngày bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật Ngân hàng TMCP Á (A) có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Phạm Thanh T1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác cho đến khi thi hành xong.

* *Về án phí dân sự sơ thẩm*: anh Phạm Thanh T1 phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.659.073 đồng (*hai triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn không trăm bảy mươi ba đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Á (A) số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp là 1.383.520 đồng (*một triệu ba trăm tám mươi ba nghìn năm trăm hai mươi đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 000 3664 ngày 29/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi thành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKS ND TP Móng Cái;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Mạnh